Mẫu 5 **HỒ SƠ CÁN BỘ THAM GIA GIẢNG DẠY**

*(Kèm theo Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 4555 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc ĐHQGHN)*

**Mẫu a:** **Lí lịch khoa học của cán bộ**

**LÍ LỊCH KHOA HỌC**

***(Dùng cho cán bộ tham gia đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội)***

LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.** Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Dũng** | | | | | | | | | | | | | |
| **2.** Năm sinh: 1980 3.Nam/Nữ: Nam | | | | | | | | | | | | | |
| **4.** Học vị: TS Năm: 2011  Học hàm: PGS Năm phong: 2018 | | | | | | | | | | | | | |
| **5.** Chức danh nghiên cứu: Giảng viên cao cấp  Chức vụ: Bí thư chi bộ, Trưởng khoa | | | | | | | | | | | | | |
| **6.** Địa chỉ nhà riêng: P.408, CT1A, ĐN2, KĐT mới Định Công, Hoàng Mai, HN | | | | | | | | | | | | | |
| **7.** Điện thoại:CQ: 02435587547 ; NR: DĐ: 0983212569  E-mail: nmd@vnu.edu.vn; nmd@ussh.edu.vn | | | | | | | | | | | | | |
| **8.** Cơ quan đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu của cá nhân đăng ký chủ nhiệm (hoặc tham gia) thực hiện đề tài:  - Tên Cơ quan: Khoa Khoa học Quản lý - Trường Đại học KHXH và NV - Đại học Quốc gia Hà Nội  - Điện thoại : 024.38583799  - Địa chỉ Cơ quan: 336 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội | | | | | | | | | | | | | |
| 9. Quá trình đào tạo | | | | | | | | | | | | | |
| Bậc đào tạo | | | Nơi đào tạo | | | | | Chuyên môn | | | Năm tốt nghiệp | | |
| Đại học | | | Trường Đại học KHXH và NV - Đại học Quốc gia Hà Nội | | | | | Lịch sử | | | 2002 | | |
| Thạc sĩ | | | Trường Đại học KHXH và NV - Đại học Quốc gia Hà Nội | | | | | Lịch sử | | | 2007 | | |
| Tiến sĩ | | | Đại học Quốc gia Hà Nội | | | | | Global History | | | 2011 | | |
| Chứng chỉ đào tạo khác:10. Quá trình công tác | | | | | | | | | | | | | |
| Thời gian | | | Tên tổ chức công tác | | | | | | | Địa chỉ tổ chức | | | Ghi chú |
| 12/2002-1/11/2013 | | | - Viện Sử học - Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam  - Trưởng phòng Biên tập-Trị sự Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử (10/2011-11/2013)  - Từ tháng 9/2011-11/2013: Giảng viên kiêm nhiệm Bộ môn Lịch sử Thế giới, Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN | | | | | | | 38 Hàng Chuối, Hà Nội | | |  |
| 11/2013 - nay | | | - Giảng viên cao cấp, Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN  - Trưởng phòng KH&ĐT, Viện Chính sách và Quản lý, Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN (12/2013-11/2018)  - Phó Viện trưởng, Viện Chính sách và Quản lý, Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN (11/2018-22/02/2022)  - Phó Bí thư chi bộ (2020-2022, phụ trách chi bộ từ 01/2022-10/2022)  - Bí thư chi bộ Khoa Khoa học Quản lý (nhiệm kỳ 2022-2025)  - Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa Khoa học Quản lý (từ 22/02/2022 – 17/11/2022)  - Trưởng khoa Khoa Khoa học Quản lý (từ 17/11/2022 - nay)  - Ủy viên hội đồng KH&ĐT Khoa Khoa học Quản lý  - Ủy viên Hội đồng khoa học, Viện Văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội  - Nghiên cứu kiêm nhiệm tại Trung tâm Biển và hải đảo, Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN (từ 2016-nay)  - Thành viên chủ chốt Nhóm nghiên Mạnh cấp ĐHQGHN về Lịch sử và hải thương châu Á  - Thành viên chủ chốt Nhóm nghiên Mạnh cấp ĐHQGHN về Chính sách và Quản lý  - Thành viên Hội đồng biên tập Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (chuyên san Nghiên cứu Chính sách và Quản lý)  - Chuyên gia phản biện cho Tạp chí KHXH, NV và giáo dục, Đại học Sư phạm-ĐH Đà Nẵng  - Phó trưởng ban, Tổ thư ký chuyên môn Hội đồng Tư vấn chính sách Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN. | | | | | | | Số 336 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội | | |  |
| **11. Các công trình khoa học**  **11.1. Sách**  ***Viết riêng:***  ***Chuyên luận:*** *Việt Nam trong quá khứ - Tư liệu và nghiên cứu*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013 (450tr).  ***Chuyên khảo:*** *Quá trình xâm nhập của Pháp vào Việt Nam từ cuối thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX - Nguyên nhân và hệ quả,* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2016 (350 trang) (giới thiệu sách trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 11 (487)-2016, tr. 78-80). Tái bản lần 1 năm 2018 (Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội). ISBN: 978-604-62-4319-9 ***Tham khảo:*** *Lịch sử và văn hóa Việt Nam - Một cách nhìn,* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019 (350 trang). *Book review* đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6(518)-2019, tr. 77-80. ISBN 978-604-9805-92-9  ***Chủ biên/đồng chủ biên:***  Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Mạnh Dũng (đồng chủ biên): *Việt Nam - Truyền thống kinh tế, văn hóa biển*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, 575 trang (ISBN: 978-604-57-1036-4).  Nguyễn Mạnh Dũng (Chủ biên): *Vấn đề đám đông, hiệu ứng đám đông trong quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay: Từ lý luận đến thực tiễn*. Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, 2022 (ISBN 9786045778449), 370 trang.  ***Viết chung:* Biên soạn sách tham khảo (STK), chuyên khảo (SCK), sách dịch (SD), giáo trình (GT) phục vụ đào tạo đại học và sau đại học**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên sách** | **Loại sách** | **NXB**  **và năm XB** | **Số**  **tác giả** | **Viết một mình**  **hoặc chủ biên,**  **phần biên soạn** | **Ghi chú** | |  | Việt Nam sau 30 năm đổi mới: Thành tựu và triển vọng | STK | Nxb. Hồng Đức, Thanh Hóa, 2017 | 20 | Đồng tác giả | Trường Đại học KHXH&NV -ĐHQGHN | |  | Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam | STK | Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. | 20 | Đồng tác giả | Nguyễn Văn Kim (cb) | |  | Nam Bộ Việt Nam dưới triều Minh Mạng | STK | Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2011. | SD  (07) | Đồng tác giả | Dịch sách của Choi Byung Wook | |  | Bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử-văn hóa phục vụ phát triển du lịch | STK | Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, 490 tr |  | Đồng tác giả  (tr. 116-147). | Hội Khoa học lịch sử Việt Nam | |  | Một số chuyên đề lịch sử thế giới  (tập III) | GT | Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015, 650 tr. |  | Đồng tác giả | Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Kim (đồng cb) | |  | Lịch sử quan hệ Việt Nam-Hàn Quốc (1862-1945), | STK | Nxb. Lao động, Thaihabooks, Hà Nội, 2014 (ISBN-978-604-59-2560-7), 350 tr. | 3 | Đồng tác giả | Youn Dae-yeong, Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Mạnh Dũng: | |  | Lịch sử giao lưu văn hóa văn minh Hàn Quốc - Việt Nam thời Cận đại (1862-1945) | STK | Nxb Đại học Sungkyungkwan, Hàn Quốc năm 2013 (tiếng Hàn, ISBN 979-11-5531-014-4). | 3 | Đồng tác giả | Youn Dae-yeong, Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Mạnh Dũng | |  | Lịch sử Việt Nam (1858-1896) | STK | Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013. | 4 | Đồng tác giả | Võ Kim Cương (cb) | |  | Mấy vấn đề bản sắc văn hóa - xã hội | STK | Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2011 |  | Đồng tác giả | Kỷ yếu Hội thảo Khoa học lần thứ ba Tp. Hồ Chí Minh, Đề án KHXH Nhà nước | |  | Người Việt với Biển | STK | Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2011. |  | Đồng tác giả | Nguyễn Văn Kim (cb) | |  | Thành phố Hồ Chí Minh hướng về 1000 năm Thăng Long - Hà Nội | STK | Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2010. |  | Đồng tác giả |  | |  | Tư liệu văn hiến Thăng Long-Hà Nội: Tuyển tập tư liệu phương Tây | STK | Nxb. Hà Nội, 2010*.* | SD  (05) | Đồng tác giả dịch | Sách dịch do Nguyễn Thừa Hỷ (cb) | | 1. … | Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVII | STK | Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2007. | 45 | Đồng tác giả |  | |  | Việt Nam trong thế giới đang đổi thay | TK | Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017 | 36 | Đồng tác giả  Tr. 555-576 | Trường Đại học KHXH&NV | |  | Vùng đất Nam Bộ từ thế kỷ VII đến thế kỷ XVI (tập 3) | TK | Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2017 |  | Đồng tác giả | Tập III, thuộc tổng bộ 10 tập *Nam Bộ Việt Nam-Quá trình hình thành và phát triển* | |  | Văn hóa biển đảo Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa dân gian | TK | Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, Tập 1, 2017  ISBN: 9786047323206 |  | Đồng tác giả  Tr. 95-112 | Vũ Quang Dũng (tuyển chọn) | |  | Từ điển địa danh lịch sử thế giới | TK | Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2018  ISBN 97860401112897 | 10 | Đồng tác giả | Lê Trung Dũng (chủ biên) | |  | Biển với lục địa: Vai trò và mạng lưới giao lưu ở khu vực các dòng sông miền Trung | TK | Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2018  ISBN 9786049689802 | 30 | Đồng tác giả | Nguyễn Quang Ngọc-Nguyễn Văn Kim (đồng Cb), tr. 134-150 | |  | Cuộc kháng chiến chống liên quân Pháp-Tây Ban Nha tại Đà Nẵng (1858-1860) | TK | Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2019  ISBN 9786048435233 | 14 | Đồng tác giả | Ban Tuyên giáo Đà Nẵng, tr. 49-70 | |  | Tư liệu văn hiến Thăng Long-Hà Nội: Tuyển tập tư liệu phương Tây trước 1945 | TK | Nxb. Hà Nội, 2019*.* | SD  (04) | Đồng tác giả dịch | Sách dịch do Nguyễn Thừa Hỷ (chủ biên) | |  | Korean Studies. Vietnam-Korea Strategic Cooperative Partnership, 2009-2019 | TK | VNU-HCM Publishing House, 2019.  ISBN 9786047373963 |  | Đồng tác giả | Trường Đại học KHXH&NV Tp HCM  Tr. 149-171 | |  | Lịch sử giáo dục Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000 | TK | Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2020  ISBN 9786049569258 | 6 tác giả | Đồng tác giả | Nguyễn Thị Phương Chi (chủ biên) | |  | Nguyễn Công Trứ với lịch sử, văn hóa Việt Nam | TK | Nxb ĐHQGHN, 2020  ISBN 9786049887659 | 52 tác giả | Đồng tác giả  (tr. 758-772) | UBND Tỉnh Hà Tĩnh | |  | Triển vọng về chuyển đổi kinh tế, sinh thái và xã hội: Từ thực tiễn đến chính sách | TK | Nxb Thế giới, Hà Nội, 2020  ISBN: 9786047784530 | 30 tác giả | Đồng tác giả | Nguyễn Văn Thánh  Đào Thanh Trường  Philip Degenhardt (đồng chủ biên) | |  | Lịch sử Hưng Yên từ khởi thủy đến năm 2015 | TK | Nxb Chính trị Quốc gia, Sự thật, 2021 | 20 tác giả | Tác giả chương 9 | Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên | |  | Sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam từ cách tiếp cận chuyển đổi sinh thái-xã hội: Cơ hội, thách thức và hàm ý chính sách | TK | Nxb Lao Động, Hà Nội, 2022 | 20 tác giả | Đồng tác giả | Đào Thanh Trường, Philip Degenhardt đồng chủ biên  RLS, IPAM |   **11.2. Bài bào khoa học** | | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Tên bài báo** | | | | **Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình** | | **Tên tạp chí công bố** | | | | | | **Năm công bố** |
|  | Quan hệ Nhật Bản - Triều tiên dưới tác động của cuộc xâm lược Triều Tiên năm 1627 và 1636 của Mãn Châu | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6 (337).  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2004 |
|  | Quan điểm của các nhà Thực học Triều Tiên trước các chuyển biến của khu vực Đông Bắc Á giữa thế kỷ XVII đầu thế kỷ XIX (trường hợp Nhật Bản) | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á, số 5.  **ISSN 0868 - 3646** | | | | | | 2004 |
|  | Thế giới thứ ba nhìn về Điện Biên Phủ - Valmy của nhân dân thuộc địa | | | | Dịch | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 1(344).  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2005 |
|  | Quan hệ giữa vương quốc Ryukyu với Triều Tiên thế kỷ XV-XVII | | | | Đồng tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 10 (353).  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2005 |
|  | Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam và Hiệp định Paris 1973 - Ngoại giao và thành tựu của cách mạng Việt Nam. Dịch từ nguyên văn tiếng Anh: "The 1954 Geneva Agreement on Vietnam and the 1973 Paris Agreement: Diplomacy and the Triumph of the Vietnamese revolution | | | | Dịch | | Tạp chí Khoa học, chuyên san KHXH và NV, tập 23, số 2-, tr. 87-98; Sửa chữa vào bổ sung đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 1 (381)-2008, tr. 47-58 (ISSN 0866-7497) | | | | | | 2007, 2008 |
|  | Việt Nam - Ngã tư các tộc người và các nền văn minh. Dịch từ nguyên văn tiếng tiếng Pháp của GS. Olov Jansé, Vietnam - Au carrefour de peuples et de civilisations (Revue de France-Asie, số 165, 1961, pp. 1645-1670) | | | | Dịch | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 6 (398), tr. 10-21, 74 và 7 (399), tr. 63-73.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2006 |
|  | Về hoạt động của Công ty Đông Ấn Pháp với Đại Việt (Nửa sau thế kỷ XVII - giữa thế kỷ XVIII) | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 9 (365), tr. 51-64.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2006 |
|  | Nghiên cứu Nhật Bản ở Việt Nam - Đặc điểm và khuynh hướng | | | | Đồng tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 2 (62), tr. 52-64.  **ISSN 0868 - 3646** | | | | | | 2006 |
|  | Về truyền thống và hoạt động ngoại thương của người Việt - Thực tế lịch sử và nhận thức | | | | Đồng tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 8 (376) và số 9 (377), tr. 21-37 & 19-31.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2007 |
|  | Hoạt động thương mại của Công ty Đông Ấn Pháp ở Siam trong nửa sau thế kỷ XVII | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 4 (372), tr. 35-48.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2007 |
|  | Quá trình truyền bá đạo Công giáo nhìn từ những cuộc tiếp xúc Pháp - Việt các thế kỷ XVII-XVIII | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 9 (51), tr. 36-44.  ISSN 1859-0403 | | | | | | 2007 |
|  | Xuyên quốc gia và đa chủng tộc đầu thời Nguyễn Ánh - Gia Long - Thêm một góc nhìn về lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XVIII - đầu XIX | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 7 (387), tr. 68-79, 64.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2008 |
|  | French - Vietnamese Contacts in the Seventeenth - Eighteenth Centuries in Retrospect | | | | Tác giả | | Religious Studies Review (VASS), số 2 (2), pp. 34-44.  ISSN 1859-0403 | | | | | | 2008 |
|  | De Monpezat với sự nghiệp khai thác ở Bắc Kỳ | | | | Dịch | | Tạp chí Xưa và Nay, số 346 (12). | | | | | | 2009 |
|  | Vài nét về tình hình nghiên cứu Công giáo ở Việt Nam | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 5 (71), tr. 44-52  ISSN 1859-0403 | | | | | | 2009 |
|  | **Vùng Đông Bắc Việt Nam trong tuyến hải trình Đông Á thế kỷ VIII-XVIII (Qua khảo cứu một số tư liệu Bồ Đào Nha và Pháp)** | | | | **Tác giả** | | **Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 9 (114), tr. 40-53 (ISSN 0866-2739). Toàn văn bằng tiếng Hàn, trong tập 46 của Asian Comparative Folklore (xuất bản ở Hàn Quốc), tháng 12-2011, tr. 113-159.** | | | | | | **2009** |
|  | Xung quanh chuyến đi của Pierre Poivre tới Đàng Trong giữa thế kỷ XVIII | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 12 (404), tr. 36-47.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2009 |
|  | Sự kết thúc của "Thời đại Đàng Trong" - Sự chấm dứt của một mô hình | | | | Tác giả | | Tạp chí Khoa học xã hội (Viện phát triển bền vững vùng Nam Bộ), số 12 (136), tr. 70-79.  ISSN: 1859-0136 | | | | | | 2009 |
|  | Nghiên cứu lịch sử giao lưu văn minh Hàn Quốc - Việt Nam (nhìn từ lịch sử Việt Nam giai đoạn 1862-1945) | | | | Đồng tác giả | | Báo cáo trình bày tại Hội thảo Giao lưu văn minh Hàn Quốc với Đông Á thời cận đại, tại Institute of East Asian Regional Studies, Đại học Sungkyungkwan, Hàn Quốc ngày 19/2 - 21/2/2009. | | | | | | 2009 |
|  | Về chủ nghĩa trọng thương ở Pháp thế kỷ XVI-XVII | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 7(118), tr. 50-60.  ISSN: 0868-3581 | | | | | | 2010 |
|  | Some Features on Catholic Research in Vietnam | | | | Tác giả | | Religious Studies Review (VASS), số 4 (1), pp. 65-75.  ISSN 1859-0403 | | | | | | 2010 |
|  | Nguyễn Cư Trinh và vùng đất Nam Bộ thế kỷ XVIII | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 4 (420), tr. 25-39.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2011 |
|  | Về sự tồn tại và suy tàn của Đàng Trong thế kỷ XVI-XVIII | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 4 (133), tr. 36-45  ISSN 0866-2739 | | | | | | 2011 |
|  | **Economy for Independence: A Study on the Economy of Resistance of the Democratic Republic of Vietnam, 1945-1954** | | | | **Tác giả** | | **Paper presented at the International Conference "State and Economy in Indonesia's Transition to Sovereignty: A Comparative Perspective", at Leiden University, the Netherlands, 13-14 October, 2011.** | | | | | | **2011** |
|  | Đặc trưng lịch sử và văn hóa Nam Bộ thế kỷ VII-XVI: Những yếu tố nội sinh và ngoại sinh | | | | Tác giả | | Tạp chí Khoa học xã hội (Viện phát triển bền vững vùng Nam Bộ), số 6 (154), tr. 47-61, 3.  ISSN: 1859-0136 | | | | | | 2011 |
|  | Léopold - Michel Cadière - Nhà nghiên cứu tiêu biểu thế kỷ XX | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 2 (430), tr. 70-76.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2012 |
|  | Commercial Economy of Vietnam under Le-Trinh Era from the Perspective of some Western Historical Documents | | | | Đồng tác giả | | Vietnam Social Sciences, VASS, Vol 3 (149), pp. 61-73.  ISSN: 1013-4328 | | | | | | 2012 |
|  | Âm mưu can thiệp quân sự của Pháp vào Việt Nam giữa thế kỷ XIX | | | | Tác giả | | Tạp chí Lịch sử Quân sự, số 4 (244), tr. 45-51.  ISSN 086 7683 | | | | | | 2012 |
|  | Những chuyển biến trong chính sách thuộc địa của Pháp đối với Đông Á giữa thế kỷ XIX | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3 (144), tr. 28-35  ISSN 0866-2739 | | | | | | 2012 |
|  | Một vài nhận xét về diễn trình quan hệ Pháp - Việt Nam từ giữa thế kỷ XVII - giữa thế kỷ XIX | | | | Tác giả | | Tạp chí KHXH, Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ số 3 (163), tr. 56-62.  ISSN: 1859-0136 | | | | | | 2012 |
|  | **The Cultural Industry of Vietnam and Korea in Recent Years: A Comparative Perspective** | | | | **Đồng tác giả** | | **Paper presented at the International Conference: A New Dimension of Collaborations beyond a Country Study, 28-31 August 2012, in Hanoi in Conference Proceedings, pp. 651-686.** | | | | | | **2012** |
|  | Doãn Uẩn dưới thời vua Thiệu Trị (1840-1847) (Thách thức chính trị - quân sự trong nước và những hoạt động của Doãn Uẩn ở vùng đất Nam Bộ) | | | | Tác giả | | Tạp chí KHXH, Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, số 9 (169), tr. 71-83.  ISSN: 1859-0136 | | | | | | 2012 |
|  | **Hàn Quốc Á Tế Á Văn minh giao lưu sử (1862-1945) (Hàn - Việt giao lưu sử) (Tiếng Hàn)** | | | | **Đồng tác giả** | | **Songgyun China Institute - Korean and Asia Exchanges culture and history xuất bản, 260 pp**  **ISBN 979-11-5531-014-4** | | | | | | **2013** |
|  | Xu hướng chính trị - xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX nhìn từ cuộc tiếp xúc Việt Nam với nước ngoài | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 2 (442), tr. 20-36.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2013 |
|  | Một vài chỉ dẫn về dòng họ cha Alexandre De Rhodes | | | | Dịch | | Tạp chí Xưa và Nay, số 424, tháng 3, tr. 37-38. | | | | | | 2013 |
|  | "Biển" trong lịch sử dân tộc - Quá trình nhận thức và diễn giải | | | | Tác giả | | Tạp chí KHXH, Viện KHXH vùng Nam Bộ, số 6 (178), tr. 47-62.  ISSN: 1859-0136 | | | | | | 2013 |
|  | Ý thức về sức mạnh, an ninh biển của Nguyễn Ánh - Gia Long (qua một số tư liệu phương Tây) | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 9 (162), tr. 3-11.  ISSN 0866-2739 | | | | | | 2013 |
|  | **Tradition and Trade Activities of Vietnamese: Historical Fact and Understandings** | | | | **Đồng tác giả** | | **Journal of the World of the Orient (Ucraina)**  **ISSN 1608-0599**  **Tr. 27-49** | | | | | | **2013** |
|  | **Japanese in Tonkin (Vietnam) in the Late Nineteenth - Early Twentieth Centuries Through Hanoi Archives** | | | | **Tác giả** | | **Paper presented at the International Symposium “Vietnam in World History”, by World History Association, VAHS, Hawaii Pacific Univ and USSH, Hanoi, 30-31 December 2013** | | | | | | **12/2013** |
|  | Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam hiện nay | | | | Đồng tác giả | | Tạp chí Văn hóa nghệ thuật  số 2-2014, tr. 7-12  ISSN 0866-8655 | | | | | | 3/2014 |
|  | Về tình hình ngoại thương Việt Nam thế kỷ XVIII | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5 (457), tr. 15-25.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 6/2014 |
|  | Từ tinh thần thực chứng, tư duy phức đến tiếp cận hệ thống (Góp phần nghiên cứu Lịch sử Khoa học và công nghệ) | | | | Đồng tác giả | | Tạp chí Thông tin KHXH số 7  ISSN: 0866-8647 | | | | | | 7/2014 |
|  | Dấu ấn Nước-Biển trong lịch sử, văn hóa Việt Nam | | | | Tác giả (bút danh Mạnh Nguyễn) | | Tạp chí Nhịp cầu tri thức, số 8(80), tháng 9+10, tr. 8-10  ISSN: 1859-2457 | | | | | | 9/2014 |
|  | Truyền thống hải thương của Việt Nam - Từ thực tế lịch sử đến thực tiễn nghiên cứu | | | | Tác giả | | Tạp chí *Nhịp cầu tri thức*, số 8(80), tháng 9+10, tr. 11-14  ISSN: 1859-2457  Đăng lại trên Tạp chí Xưa và Nay, số tháng 9-2014, tr. 31-33 (ISSN: 868-331X) | | | | | | 9/2014 |
|  | **Van Don - The International Commercial Port of Vietnam**  **(Book review)** | | | | **Tác giả** | | **Kyoto Review of Southeast Asia, Issue 7, March**  **ISSN 2186-7275**  **Nxb Đại học Kyoto (Nxb uy tín, Tạp chí Indexed in SCOPUS)** | | | | | | **4/2015** |
|  | **Maritime Trade Research in Fifteenth and Nineteenth Centuries Vietnam: Achievements and Research Issues to be Raised in a Modern Approach from Management Science** | | | | **Tác giả** | | **Journal of the World of the Orient (Ukraine), Quý 3**  **ISSN 1608-0599**  **pp. 15-26** | | | | | | **9/2015** |
|  | EFEO trong lịch sử Khoa học và công nghệ Việt Nam | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 2 (466), tr. 18-33.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 4/2015 |
|  | **Economy for Independence: A Reappraisal on the Economy of Resistance of the Democratic Republic of Vietnam, 1945-1954** | | | | **Tác giả** | | **Journal of the World of the Orient (Ukraine), No 1, Quý 1-2015**  **ISSN 1608-0599**  **pp. 13-25** | | | | | | **3/2015** |
|  | Về khoa học và giáo dục (nhìn từ Lịch sử Khoa học và giáo dục) | | | | Tác giả | | Tạp chí Khoa học, tập 31, số 1-2015, Chuyên san Giáo dục, tr. 66-72  ISSN 0866-8612 | | | | | | 3/2015 |
|  | Quan hệ kinh tế Pháp-Việt Nam giữa thế kỷ XVIII | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 4 (174), tr. 78-88. ISSN: 0868-3581 | | | | | | 6/2015 |
|  | Từ truyền thống văn hóa biển, đảo đến hoạt động ngoại thương Việt Nam thế kỷ XV-XIX - Thực tế lịch sử, kết quả và một số vấn đề tiếp cận từ tổ chức quản lý | | | | Tác giả | | Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Văn hóa Biển đảo - Nguồn lực phát triển bền vững, Nxb. Lao động, tr. 315-330. | | | | | | 8/2015 |
|  | An Overview on Maritime Trade Research in Medieval Time Vietnam and Theoritical Issues Approached in Management Science | | | | Tác giả | | Journal of Southeast Asian Studies, VASS | | | | | | 12/2015 |
|  | **Japanese in the First Haft Twentieth Century Vietnamese Tonkin** | | | | **Tác giả** | | **Paper presented at the International Symposium “Vietnam-Indochina-Japan Relations during the Second War World: Documents and Interpretations”, by USSH, Japan Foundation, Hanoi, 18-19 September 2015** | | | | | | **12/2015** |
|  | Phát triển nguồn nhân lực KHXH&NV dựa trên một số tiêu chí cơ bản | | | | Đồng tác giả | | Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam, số 4 (685) | | | | | | 4/2016 |
|  | Ngoại thương Việt Nam thế kỷ XV-XIX: Kết quả và một số vấn đề tiếp cận từ tổ chức quản lý | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3 (192), tr. 49-60.  ISSN 0866-2739 | | | | | | 4/2016 |
|  | **Marine and Islands Management Organization in the 15th and 19th Centuries East Asia Revisited** | | | | **Nguyen Thua Hy, Nguyen Manh Dung** | | **Journal of the World of the Orient (Ukraine), No 1, Quý 1-2016**  **ISSN 1608-0599**  **pp. 18-24** | | | | | | **3/2016** |
|  | Đại học Đông Dương trong lịch sử khoa học và giáo dục Việt Nam | | | | Tác giả | | Hội thảo khoa học “Đại học Đông Dương trong nền giáo dục Pháp - Việt nửa đầu thế kỷ XX - Những vấn đề lịch sử và văn hóa”, ngày 16-5-2016, Đại học Quốc gia Hà Nội | | | | | | 5-2016 |
|  | **Vietnamese Trade of the Fifteenth Century Lê Government - Recovering through Ancient Records** | | | | **Nguyen Van Kim, Nguyen Manh Dung** | | Journal of East Asian Studies, Sogang UniversityVol 35, N0 2, Serial No 17ISSN 1225 3308 70 | | | | | | **8-2016** |
|  | Tổ chức quản lý biển đảo ở một số nước Đông Á thế kỷ XV-XIX: Một cái nhìn từ Việt Nam | | | | Đồng tác giả | | Kỷ yếu hội thảo: HỘI THẢO QUỐC TẾ VỀ VIỆT NAM HỌC LẦN THỨ 5 “Phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu”, Hà Nội, ngày 15-16 tháng 12-2016 | | | | | | Tháng 12-2016 |
|  | Về khoa học và giáo dục trong thế kỷ mới (Một cái nhìn từ lịch sử khoa học và giáo dục) | | | | Tác giả | | Tọa đàm khoa học quốc tế “Chính sách khoa học và giáo dục của Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế” (The science and education policy of Vietnam in international intergration trend), Hà Nội, ngày 22-12-2016 | | | | | | Tháng 12-2016 |
|  | Bắc trung bộ thế kỷ XVI-XVII: Hoạt động kinh tế và truyền giáo vùng duyên hải và lưu vực các dòng sông (trong cái nhìn của người Pháp) | | | | Tác giả | | Hội thảo quốc gia: “Biển với lục địa - vai trò và mạng lưới giao lưu ở lưu vực các dòng sông miền Trung”, Hội KHLSVN-ĐHKHXH&NV Hà Nội, ngày 28-12-2016. | | | | | | Tháng 12-2016 |
|  | “A Shortish Story: The French East India Company in Siam (Thailand) in the Second Half of the 17th Century” | | | | Tác giả | | Journal of Southeast Asian Studies, VASS, tr. 49-61ISSN: 0868-2793 | | | | | | Tháng 12-2016 |
|  | Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam | | | | Tác giả | | Tạp chí KHXH và NV Tập 2, số 6  ISSN 2354-1172  Tr. 737-739  (Đọc sách) | | | | | | 2016 |
|  | Văn hóa và phát triển kinh tế-xã hội: Những mối liên hệ và một số định hướng phát triển | | | | Đồng tác giả | | Tạp chí Bảo tàng và nhân học Số 4 (16), tr. 25-32  ISSN: 0866-7616 | | | | | | 2016 |
|  | Phân tích chiến lược phát triển ngoại thương của Việt Nam và Nhật Bản thế kỷ XV-XIX | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 1 (489), tr. 60-72. ISSN 0866-7497 | | | | | | 2017 |
|  | **Japanese in Tonkin during the First Haft of the Tweentieth Century** | | | | **Tác giả** | | In the Book: *Vietnam-Indochina-Japan Relations during the Second World War: Documents and Interpretations*, edited by Masaya Shiraishi, Nguyen Van Khanh and Bruce M.Lockhart **Waseda University Institute of Asia-Pacific Studies**  **ISBN: 978-4-902590-71-5** | | | | | | **February 2017** |
|  | Đổi mới văn hóa ở Việt Nam: Một số suy nghĩ về thành tựu, hạn chế và định hướng phát triển | | | | Đồng tác giả | | Trong sách *Việt Nam sau 30 năm đổi mới: Thành tựu và triển vọng*, Nxb. Hồng Đức, Thanh Hóa, tr. 105-124 | | | | | | 2017 |
|  | **A Short History of the Colonial Conditions: Vietnam and Korea Trade Relations during the First Haft of 20th Century** | | | | **Tác giả** | | Paper presented at the International Conference “Vietnam and Korea as "Longue Durée" Subject of Comparison: From the Pre-modern to the Early Modern Periods”Organized by Leiden University, Internatinal Institute for Asian Studies (IIAS), Seoul University, Hanoi National University | | | | | | **3 and 4 March 2017** |
|  | Văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội: Những mối liên hệ và một số định hướng phát triển | | | | Đồng tác giả | | Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Di sản văn hóa với chiến lược phát triển bền vững”, do Bộ VH-TT và DL, Hội Di sản văn hóa Quốc gia tổ chức.Tr. 97-105 | | | | | | 3/2017 |
|  | **Activities of La Compagnie FranÇaise des Indes Orientales in Siam in the Second Half of the 17th Century Revisited** | | | | **Tác giả** | | Journal of Mekong SocietiesVol 13, No1, January-April, pp. 1-18doi:10.14456/jms.2017.1E-ISSN: 2287-0040**ISSN:**1686-6541Indexed in SCOPUS since 2019 | | | | | | **2017** |
|  | Hoạt động kinh tế và truyền giáo ở miền Bắc miền Trung thế kỷ XVI-XVII (qua một số tư liệu lịch sử) | | | | Tác giả | | Tạp chí KHXH Miền Trung, số 4 (48), tr. 74-84. ISSN 1859-2635 | | | | | | 2017 |
|  | Vài nét về vị trí của miền Trung Việt Nam trong tuyến hải trình Đông Á thời kỷ cổ trung đại | | | | Tác giả | | Hội thảo quốc tế: “Hệ thống thương mại thương cảng miền Trung với con đường tơ lụa trên biển: Vai trò và các mối quan hệ”, Tp. Hội An, tr. 75-90. | | | | | | 6-2017 |
|  | Bối cảnh chính trị Đông Á đầu thế kỷ XX | | | | Tác giả | | Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế "Chí sỹ Phan Bội Châu-Bác sĩ Asaba Sakitaro và quan hệ hữu nghị Việt Nam-Nhật Bản", Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An | | | | | | 15-12-2017 |
|  | A reappraisal on Southeast and Northeast Asian trade activities in the first half of the 20th century: The case of Vietnam and Korea | | | | Tác giả | | Journal of Southeast Asian Studies, VASS, pp. 22-34 | | | | | | 12/2017 |
|  | Quan điểm, chính sách về biển đảo của một số nước Đông Á thời trung đại | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2 (215), tr. 14-24 | | | | | | 4-2018 |
|  | Bối cảnh chính trị và cách mạng Đông Á trong quan điểm của chí sĩ yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 3 (205), tr. 61-72  ISSN: 2354-077X | | | | | | 4-2018 |
|  | **L'École française d'Extrême-Orient et l'Université Indochinoise - De quoi ont-elles hérité? (Une approche de l'histoire de la science et de l'éducation)** | | | | **Tác giả** | | **Colloque international: "Échanges culturels franco-vietnamiens: réalisations et perspectives". Co-organisé par École Normale Supérieuse (ENS Paris) et École Normale Supérieure de Hanoi (HNUE), Hanoi, 16 & 17 avril 2018** | | | | | | 16-17/4/2018 |
|  | Vietnam and Korea Trade Relations during the First Haft of 20th Century | | | | **Tác giả** | | **The Journal of the World of the Orient (Shìdnij svìt) Quý 1, pp. 28-39**  **ISSN 1682-5268 (Online)**  **ISSN 1608-0599 (Print)**  **https://doi.org/10.15407/orientw2018.01.028** | | | | | | **Quý 3-2018** |
|  | Về hoạt động quản lý biển đảo của nhà nước quân chủ Việt Nam | | | | Tác giả | | Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam, số 4 (B), tập 60, tr. 29-32  ISSN: 1859-4794 | | | | | | Quý 2-2018 |
|  | Miền Trung Việt Nam trong các tuyến hải thương Đông Á thời kỳ cổ trung đại (qua một số tư liệu lịch sử) | | | | Tác giả | | Tạp chí KHXH Miền Trung, số 2 (52), tr. 63-76 ISSN 1859-2635 | | | | | | Quý 2  2018 |
|  | Việt Nam đối diện với cuộc viễn chinh của Pháp năm 1858: Hệ luận về khoa học-kỹ thuật và thực tiễn đất nước | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 8 (508), tr. 3-15.  ISSN 0866-7497  Đăng lại trong Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng: “*Cuộc kháng chiến chống liên quân Pháp-Tây Ban Nha tại Đà Nẵng (1858-1860)”,*Nxb Đà Nẵng, 2019, tr. 49-70  ISBN 9786048435233 | | | | | | 2018  2019 |
|  | Chuyển đổi mô hình hay phát huy tiềm năng, định hướng phát triển? Tập trung phân tích Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 (Model Transformation or Potentials Promotion and Development Direction? A Reappraisal on the Sea Stratery of Vietnam until 2020) | | | | Tác giả | | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế *“Chuyển đổi kinh tế, xã hội và sinh thái ở Việt Nam: Lý thuyết và thực tiễn”*, Rosa Luxemburg Southeast Asia, USSH, tại Tp. Cần Thơ, ngày 18-10-2018 | | | | | | 2018 |
|  | Góp phần nghiên cứu thêm về Nguyễn Công Trứ (Tập trung phân tích bối cảnh lịch sử, văn hóa và tri thức KH-KT) | | | | Tác giả | | Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Nguyễn Công Trứ với lịch sử, văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX, Hà Tĩnh, 11-2018, tr. 531-540. | | | | | | 11-2018 |
|  | Kinh tế biển xanh ở Việt Nam: Từ khát vọng đến hiện thực | | | | Đồng tác giả | | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế *“Chuyển đổi kinh tế, xã hội và sinh thái ở Việt Nam: Lý thuyết và thực tiễn”*, Rosa Luxemburg Southeast Asia, USSH, tại Tp. Cần Thơ, ngày 18-10-2018 | | | | | | 2018 |
|  | Cuộc xâm lược Đại Việt và Nhật Bản của quân Mông Nguyên: Hệ quả thời hậu chiến | | | | Viết chung | | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Bạch Đằng và nhà Trần trong bối cảnh thế giới thế kỷ 13". Hạ Long, Quảng Ninh, Việt Nam | | | | | | 12-2018 |
|  | Nguyễn Công Trứ với vấn đề phòng thủ và tinh thần kháng Pháp giữa thế kỷ XIX | | | | Tác giả | | Tạp chí Thông tin KHXH, số 4 (436), tr. 35-40  ISSN 0866 8647 | | | | | | 4/2019 |
|  | The Duality, Counterbalance in the Traditional Culture of Vietnam: A Journey of Awareness and Criticism | | | | **Tác giả** | | **Paper presented through via Skype, The 2019 International Conference of ISEAS/BUFS: The Recognition and Construction of Southeast Asia as a Holon: Building Southeast Asian Studies on Compounding Area Studies and Cultural Studies. Organized by National Research Foundation of Korea; Busan University of Foreign Studies; Indonesian Institute of Sciences; Humanities-Science Conversions Project** | | | | | | **23/5-26/5/2019** |
|  | Vai trò của khoa học-kỹ thuật trong cuộc cạnh tranh giữa Bồ Đào Nha với Hà Lan ở Malacca và Đại Việt thế kỷ XVI-XVII | | | | Đồng tác giả | | Tạp chí Lịch sử Quân sự, số 8 (332), tr. 69-78.  ISSN 2588-1310 | | | | | | 2019 |
|  | Vietnam during the first half of the 19th century: scientific and technical theory and the reality of the country revisited | | | | **Tác giả** | | ***Russian Journal of Vietnamese Studies*, No3, pp. 64-73**  **ISSN 2618-9453**  **E-ISSN: 2618-9453**  **Tạp chí thuộc danh mục**  **ESCI (indexed) của ISI**  **(DOI: 10.24411/2618-9453-2019-10028), Center for Vietnam and ASEAN Studies**  **Institute of Far Eastern Studies, Russian Academy of Sciences**  **Minh chứng danh mục ISI (web of science group): https://mjl.clarivate.com/search-results** | | | | | | **Tháng 12-2019** |
|  | Vì đại dương xanh: Vấn đề an ninh môi trường biển ở Việt Nam | | | | Tác giả | | Kỷ yếu Tọa đàm khoa học quốc tế "An ninh môi trường ở Đông Nam Á trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế, sinh thái và xã hội", USSH, RLS, CHLB Đức, tại Hải Phòng, 25-10-2019. | | | | | | 10/2019 |
|  | Khoa học và công nghệ Hàn Quốc đầu thế kỷ XXI (Một cái nhìn từ lịch sử khoa học và công nghệ) | | | | Đồng tác giả | | Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế "Korean Studies. Vietnam-Korea Strategic Cooperative Partnership, 2009-2019", VNU-HCM Publishing House, 2019.  Tr. 149-171.  ISBN 9786047373963 | | | | | | 12/2019 |
|  | L'École FranÇaise d'Extrême-Orient et l'Université Indochinoise: De quoi ont-elles hérité? (Une approche de l'histoire de la science et de l'éducation) | | | | **Tác giả** | | **Trong sách "*Hanoi-Paris. Un nouvel espace des sciences humaines*".**  **Sous la direction de Michel Espagne, Nguyen Ba Cuong, Nguyen Thi Hanh.**  **Editions Kimé (thuộc danh mục nhà xuất bản uy tín), Cộng hòa Pháp**  **ISBN: 978-2-84174-957-7**  **pp. 325-339** | | | | | | **2020** |
|  | Nhân dân Hưng Yên trong phong trào yêu nước, đấu tranh cách mạng (giai đoạn 1883-1929) | | | | Tác giả | | Tạp chí Khoa học  Số 64 (tháng 12)-2019  tr. 71-84  ISSN: 1859-2325 | | | | | | 2019 |
|  | Nghệ An trong chiến lược đối ngoại của Đại Việt thời Lý - Trần - Lê (thế kỷ XI-XVIII) | | | | Đồng tác giả | | Tạp chí KHXH Miền Trung, số 3(65), tr. 44-53  ISSN 1859-2635 | | | | | | 2020 |
|  | The East Asian Revolution and Politics in the Viewpoints of the Vietnamese Patriotic Scholars in the Early of 20th Century Revisited | | | | **Tác giả** | | **International Journal of Social Science and Humanities**  **Vol. 2, Issue 2, 2020, pp. 21-26**  **Online ISSN: 2664-8628 Print ISSN: 2664-861X**  **http://www.humanitiesjournals.com/archives/2020.v2.i2** | | | | | | **2020** |
|  | Hydropower and Non-Traditional Security in Mekong Sub-Region | | | | **Đồng tác giả** | | **Kỷ yếu tọa đàm quốc tế: “Environmental Security: From theory to practice and action”, RLS, USSH-IPAM, Cần Thơ, Việt Nam, ngày 23-10-2020.** | | | | | | **2020** |
|  | Vị trí và vai trò đối ngoại của trong lịch sử Việt Nam thế kỷ XV | | | | Đồng tác giả | | Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Nghệ An - 990 năm hình thành và phát triển, Nghệ An, tháng 11-2020  Tr. 174-181 | | | | | | 2020 |
|  | The Cultural development of Vietnam: Updating Policy for 2020 | | | | **Tác giả** | | **Journal of Urban Culture Research**  **Vol 21**  **ISSN: 2228 8279**  **ISSN 2408 1213 (online)**  **Indexed in SCOPUS**  [**https://so04.tci-thaijo.org/index.php/JUCR/issue/view/16778**](https://so04.tci-thaijo.org/index.php/JUCR/issue/view/16778)  [**https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=journal+of+urban+culture+research**](https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=journal+of+urban+culture+research) | | | | | | **2020** |
|  | An Examination of the Social Identity Model of Collective Action in the Context of Vietnam | | | | **Đồng tác giả** | | **The Open Psychology Journal**  **Vol 14, pp. 1-14**  **ISSN: 18743501**  **H-index: 9**  **Index in Scopus: Q3**  [**https://openpsychologyjournal.com/VOLUME/14/**](https://openpsychologyjournal.com/VOLUME/14/)  [**https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19900193614&tip=sid&clean=0**](https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19900193614&tip=sid&clean=0) | | | | | | **2021** |
|  | Hydro Hegemony in Mekong Sub-Region Revisited | | | | **Đồng tác giả** | | **International Journal of Social Science and Humanities**  **Vol.3, Issue 2, 2021, pp. 1-6**  **Online ISSN: 2664-8628**  **Print ISSN: 2664-861X**  **http://www.humanitiesjournals.com/archives/2021.v3.i2** | | | | | | **2021**  **(Quý 3)** |
|  | **The Duality in A Traditional Vietnam Revisited** | | | | **Tác giả** | | **The Russian Journal of Vietnamese Studies. Series 2.2021. No2, Quý 3 (August 2021), pp. 107-127. DOI:10.24412/2618-9453-2021-2-107-127**  **ISSN: 2618-9453.**  **Indexed in ISI (ESCI)**  Download tiếng Nga tại đây: https://vietnamjournal.ru/2618-9453/issue/view/4432  **Minh chứng danh mục ISI (web of science group): https://mjl.clarivate.com/search-results** | | | | | | **Quý 3 (August 2021)** |
|  | “Việt Nam - Tiềm năng và vị thế”(Đọc sách) | | | | Tác giả | | Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 1 (549), 2022, tr. 79-81.  ISSN 0866-7497 | | | | | | 2022 |
|  | Vietnamese Cultural Changes Since Đổi Mới: From Guidelines to Reality | | | | **Tác giả** | | **Journal of Urban Culture Research**  **Volume 24 Jan-June 2022**  **ISSN 2228-8279 (print)**  **ISSN 2408-1213 (print)**  **Indexed in SCOPUS (Q4)**  **Pp : 233-246** | | | | | | **2022** |
|  | Food Security in the Context of the Covid-19 Pandemic: A Study of Ho Chi Minh City, Vietnam | | | | **Đỗ Gia Hùng , Nguyễn Mạnh Dũng** | | **Journal of Mekong Societies**  **Vol.18, N.2,**  **August 2022**  **pp. 27-45**  **https://so03.tci-thaijo.org/index.php/mekongjournal/issue/view/17182**  **Bài viết : https://so03.tci-thaijo.org/index.php/mekongjournal/article/view/255958/174808**  **Print ISSN: 1686-6541 Electronic ISSN: 2697-6056**  **Indexed in SCOPUS (Q2)** | | | | | | **2022** |
|  | Quản lý phát triển xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số của Việt Nam - Một số vấn đề lý luận | | | | Nguyễn Mạnh Dũng, Nguyễn Sinh Hùng, Đỗ Thị Thu Hà | | Tạp chí Khoa học: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý  Vol 38, No3 (2022), pp. 11-18  ISSN 2615-9295  e-ISSN 2588-1116 | | | | | | 11-2022 |
|  | Comprehensive Research on China’s Land Border Relations with Neighboring Countries **(Book review)** | | | | **Nguyen Manh Dung** | | **The Russian Journal of Vietnamese Studies. Series 4.2022. No4, Vol.6, Quý 4 (December-2022), pp. 86-89. DOI:10.24412/2618-9453-2021-2-107-127**  **ISSN: 2618-9453.**  **Indexed in ISI (ESCI)**  **Download tiếng Nga tại đây:** <https://vietnamjournal.ru/2618-9453/issue/viewIssue/6091/pdf_21>  **Download tiếng Anh tại đây:**  <https://vietnamjournal.ru/2618-9453/issue/viewIssue/6091/pdf_25>  **Minh chứng danh mục ISI (web of science group): https://mjl.clarivate.com/search-results** | | | | | | **12-2022** |
|  |  | | | |  | |  | | | | | |  |
| **12. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài** | | | | | | | | | | | | | |
| **Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì** | | | | **Thời gian thực hiện** | | | **Tình trạng đề tài**  **(thời điểm nghiệm thu, kết quả đạt được)** | | **Cấp quản lý**  **(cấp nhà nước/bộ/cơ sở/khác)** | | | | |
| Vân Đồn - Thương cảng quốc tế của Việt Nam | | | | 2010-2012 | | | Đã nghiệm thu | | Đề tài trọng điểm Đại học Quốc gia Hà Nội - QGTĐ.10.25 | | | | |
| Lịch sử Việt Nam (1858-1896) | | | | 2010-2012 | | | Đã nghiệm thu | | Đề tài cấp bộ - Viện KHXH Việt Nam | | | | |
| Lịch sử giáo dục Việt Nam (1975-2000) | | | | 2011-2013 | | | Đã nghiệm thu | | Đề tài cấp bộ - Viện KHXH Việt Nam | | | | |
| Nông thôn đồng bằng Bắc Bộ từ năm 1884 đến năm 1945 | | | | 2013-2014 | | | Đã nghiệm thu | | Đề tài cấp bộ - Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam | | | | |
| Danh nhân Bùi Văn Dị - Cuộc đời và sự nghiệp | | | | 2014-2015 | | | Đã nghiệm thu (31-8-2015) | | Đề tài cấp tỉnh Hà Nam | | | | |
| Tác động của tiếp biến và hội nhập văn hóa đến sự phát triển ở Việt Nam hiện nay | | | | 2012-2015 | | | Đã nghiệm thu  (5-6-2016) | | Đề tài cấp Nhà nước KX.03.04/11-15 | | | | |
| Thực trạng nguồn nhân lực KHXH&NV Việt Nam | | | | 2013-2015 | | | Đã nghiệm thu | | Đề tài Đại học Quốc gia Hà Nội - QGTĐ.13.18 | | | | |
| Tổ chức quản lý biển, đảo của các nhà nước Việt Nam trong lịch sử thế kỷ XV-XIX (nghiên cứu và liên hệ với một số nước Đông Á) | | | | 2015-2017 | | | Đã nghiệm thu ngày 6/3/2017  Xuất sắc 94.3 điểm | | Đề tài Đại học Quốc gia Hà Nội - QG.15.51 | | | | |
| Lịch sử Việt Nam (Đàng Ngoài, 1593-1771), tập X | | | | 2014-2018 | | | Đang thực hiện  Thành viên chính | | KHXH-LSVN.10/14-18 | | | | |
| Lịch sử Việt Nam (1802-1858), tập XIII | | | | 2014-2018 | | | Đang thực hiện  Thành viên chính | | KHXH-LSVN.13/14-18 | | | | |
| Nghiên cứu giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của Trường ca Đam San | | | | 2017-2019 | | | Đã nghiệm thu ngày 31-12-2019  Thành viên chính | | Đề tài Cấp ĐHQGHN,  Mã số QG.17-58 | | | | |
| Bách khoa toàn thư Việt Nam: Lịch sử Việt Nam - Quyển 21 | | | | 2016-2023 | | | Đang thực hiện  Thư ký khoa học | | Đề án Biên soạn Bách khoa toàn thư Việt Nam (do Thủ tướng Chính phủ thành lập) - Hội đồng chỉ đạo biên soạn BKTT Việt Nam | | | | |
| Chính sách quản lý di động xã hội với nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế  Mã số: KX.01.01/16-20 | | | | 2016-2019 | | | Đã nghiệm thu  Tham gia chính | | Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội” (mã số KX.01/16-20) | | | | |
| Lịch sử Hưng Yên từ khởi thủy đến năm 2015 | | | | 2019-2020 | | | Đang thực hiện  Thành viên chính | | Đề tài Ban Tuyên giáo tỉnh Hưng Yên - Viện Sử học Việt Nam | | | | |
| Nghiên cứu thực trạng và đề xuất chính sách, giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo (innovation) của doanh nghiệp Việt Nam  Mã số: KX.01.25/16-20 | | | | 2017-2020 | | | Tham gia chính | | Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội” (mã số KX.01/16-20) | | | | |
| From Sustainable Development to Social, Ecological and Economic Transformation: Policy implications for Vietnam | | | | 2020 | | | Điều phối  (Coordinator) | | Dự án Quốc tế với Quỹ Rosa Luxemburg (CHLB Đức) - RLS với IPAM | | | | |
| Đánh giá vai trò các chính sách của Nhà nước với chế độ tự chủ đại học trên cơ sở các nghị định: Nghị định 115/2005/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP và Nghị định 54/2016/NĐ-CP | | | | 2019-2020 | | | Tham gia chính  Đã nghiệm thu ngày 2/6/2020 | | Nhiệm vụ thường niên của TTNCTĐ 2019  Đề tài Đại học Quốc gia Hà Nội | | | | |
| Nghiên cứu, biên soạn Địa chí Quốc gia Việt Nam - Tập Cương vực | | | | 2019-2022 | | | Đang thực hiện  Thành viên chính | | Nhiệm vụ đặc biệt cấp Quốc gia "Xây dựng bộ địa chí quốc gia Việt Nam" | | | | |
| Nghiên cứu, biên soạn Địa chí Quốc gia Việt Nam - Tập Hành chính | | | | 2019-2022 | | | Đang thực hiện  Thư ký khoa học | | Nhiệm vụ đặc biệt cấp Quốc gia "Xây dựng bộ địa chí quốc gia Việt Nam" | | | | |
| Tác động của tiếp biến và hội nhập văn hóa đến phát triển ở Việt Nam hiện nay  (KX.03.04/11-15) | | | | 2013-2016 | | | Thành viên chính | | Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2011-2015: “Nghiên cứu khoa học phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực” (mã số KX.03/11-15) | | | | |
| Đánh giá vai trò các chính sách của Nhà nước với chế độ tự chủ đại học trên cơ sở các nghị định: Nghị định 115/2005/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP và Nghị định 54/2016/NĐ-CP. | | | | 2019 | | | Thành viên chính | | Đề tài nhiệm vụ thường niên cho Trung tâm Nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN | | | | |
| Vấn đề hiệu ứng đám đông trong quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay  Mã số: KX.01.47/16-20 | | | | 2019-2021 | | | Chủ nhiệm  Đã nghiệm thu ngày 29-3-2021  (Kết quả: Đạt) | | Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội” (mã số KX.01/16-20)  https://sti.vista.gov.vn/tw/Pages/ket-qua-thnv.aspx?ItemID=80816&Type\_CSDL=KETQUANHIEMVU&Keyword=&searchInFields=Title&datasearch=[{%22FieldSearch%22:%22ChuNhiemDeTaiNew%22,%22Keyword%22:%22nguyễn%20mạnh%20dũng%22,%22Operator%22:%22AND%22},{%22FieldSearch%22:%22ChuNhiemDeTaiNew%22,%22Keyword%22:%22nguyễn%20mạnh%20dũng%22,%22Operator%22:%22AND%22}]&ListCoQuanChuQuan=&dsloai=&ListLinhVuc\_Ma= | | | | |
| Sự sụp đổ của nền kinh tế thuộc địa: Giải thực dân hóa về kinh tế ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1954  Mã số: 601.01-2020.02 | | | | 2019-2021 | | | Thành viên chính | | PGS.TS. Phạm Văn Thủy chủ nhiệm  Quỹ KH&CN Quốc gia (NAFOSTED) | | | | |
| Nghiên cứu cơ sở khoa học đề xuất giải pháp chính sách cho phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 | | | | 2020 | | | Đang thực hiện  Thành viên chính | | Đề tài thường niên cho Trung tâm Nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN | | | | |
| Toward a new paradigm shifting of agriculture development through Social-Ecological Transformation (SET) approach in science and policy making process (Case study in Vietnam) | | | | 2021 | | | Điều phối  (Coordinator) | | Dự án Quốc tế với Quỹ Rosa Luxemburg (CHLB Đức) - RLS với IPAM | | | | |
| Nghiên cứu và đề xuất giải pháp chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đối với các trường đại học ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 | | | | 2021 | | | Đang thực hiện  Thành viên chính | | Đề tài thường niên cho Trung tâm Nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN | | | | |
| Social Ecological Transformation and Youth-from ideas to actions | | | | 2022 | | | Đang thực hiện  Điều phối  (Coordinator) | | Dự án Quốc tế với Quỹ Rosa Luxemburg (CHLB Đức) - RLS với IPAM | | | | |
| Quản trị xã hội đối với những biến đổi trong lối sống của công nhân các khu công nghiệp trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 | | | | 2022-2024 | | | Thành viên chính | | Đề tài độc lập cấp Nhà nước (Chủ nhiệm: PGS.TS Đào Thanh Trường) | | | | |
| Nghiên cứu các hình thức đào tạo, đào tạo lại cho lao động ngành dệt may và da giày bị ảnh hưởng bởi đổi mới công nghệ trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 | | | | 2022-2024 | | | Thư ký khoa học | | Đề tài độc lập cấp Nhà nước (Chủ nhiệm: PGS.TS Trần Văn Hải) | | | | |
| Hoạt động đào tạo Sau đại học  **Bậc Cao học**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Tên học viên** | **Tên đề tài** | **Thời gian** | **Cơ sở đào tại** | **Tình trạng** | | | 1 | Nguyễn Văn Chuyên | Những người nước ngoài ở Thăng Long-Kẻ Chợ thế kỷ XVII | 2010-2013 | Bộ môn Lịch sử Thế giới - Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN | Đã bảo vệ | | 2 | Vũ Thị Xuyến | Các nguồn và hàng ở Đàng Trong thế kỷ XVI-XVIII | 2012-2013 | Bộ môn Lịch sử Thế giới - Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN | Đã bảo vệ | | 3 | Nguyễn Thị Hường | Ý thức về chủ quyền dân tộc của Phan Bội Châu, Phúc Trạch Dụ Cát, Khang - Lương cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX | 2012-2014 | Bộ môn Lịch sử Thế giới - Khoa Lịch sử, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội | Đã bảo vệ  QĐ cấp bằng 18-3-2015  Số hiệu: A098989  Số sổ: 12979 | | 4 | Dương Thị Ngọc Vân | Những thay đổi trong chính sách ngoại giao của Myanmar từ năm 2011 đến nay | 2012-2014 | Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN | Đã bảo vệ | | 5 | Phạm Ngọc Trang | Sự du nhập khoa học kỹ thuật phương Tây vào Việt Nam thế kỷ XVI-XIX | 2013-2015 | Bộ môn Lịch sử Thế giới - Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN | Đã bảo vệ ngày 31-12-2015 | | 6 | Phan Thị Hải Yến | Hợp tác kinh tế, giáo dục giữa thành phố Đà Nẵng và một số tỉnh Nam Lào từ 2009 đến nay | 2013-2015 | Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN | Đã bảo vệ ngày 7-6-2015 | | 7 | Nguyễn Thị Hương Sen | Chính sách khoa học và công nghệ của Mỹ dưới thời Tổng thống Bill Clinton (1993-2001)  QĐ số 1375/QĐ-XHNV ngày 26-4-2016 | 2015-2017 | Bộ môn Lịch sử Thế giới - Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN | Đã bảo vệ ngày 17-6-2017 | | 8 | Lê Thị Thu Hiền | Chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ 3D trong công tác bảo tồn di sản văn hóa | QH-2015-X | Khoa Khoa học Quản lý - Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN | Đã bảo vệ | | 9 | Nguyễn Sinh Hùng | Chuyển biên nhận thức về khoa học và kỹ thuật của trí thức Việt Nam cuối thế kỷ XIX | QH-2019-X | Bộ môn Lịch sử Toàn cầu - Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQGHN | Đã bảo vệ ngày 09-12-2021 | |  | Đinh Viết Dũng | Nhận diện những rào cản thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu KHXH&NV | QH-2017-X | Khoa Khoa học Quản lý - Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN | Đã bảo vệ ngày 30-5-2022 | | 10 | Hoàng Kiều |  |  | Khoa Khoa học Quản lý - Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN |  | | 11 | Nguyễn Đức Quý | Xây dựng quy trình quản lý nhiệm vụ KH&CN dựa trên nền tảng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO9001 (NCTH tại Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng) | QH-2020-X | Khoa Khoa học Quản lý - Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN | Đã có quyết định bảo vệ |   **Đào tạo bậc tiến sĩ**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Tên NCS** | **Tên đề tài** | **Thời gian** | **Cơ sở đào tại** | **Tình trạng** | **Tiến sĩ** | | | **Chính** | **Phụ** | | 1 | Nguyễn Văn Chuyên | Các thương cảng ven biển Bắc Trung Bộ trong quan hệ thương mại khu vực và quốc tế thế kỷ XI-XIX  QĐ: 171-SĐH, ngày 9-2-2015 | 2015-2018 | Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQGHN  Ngành Lịch sử Thế giới | Bảo vệ chính thức ngày 26-8-2018 | X |  | | 2 | Trần Xuân Thanh | Hoạt động khai thác mỏ của người nước ngoài ở miền Bắc Việt Nam từ cuối thế kỷ XVII đễn đầu thế kỷ XX  QĐ: 447/QĐ-XHNV ngày 16-2-2016 | 2015-2018 | Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQGHN  Ngành Lịch sử Thế giới | Đã bảo vệ cơ sở ngày 20/7/2020  Theo quyết định số 737/QĐ-XHNV ngày 22-5-2020.  Chính thức VNU ngày 14-10-2021 |  | X | | 3 | Hồ Thế Nam Phương | .....  QĐ: 600/QĐ-XHNV  Ngày 25-2-2016 | 2015-2019 | Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQGHN  Ngành Quản lý KH&CN | Bỏ |  | X | | 4 | Nguyễn Hữu Túc | Quá trình hình thành chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ | 2019-2022 | QĐ: 2127 ngày 28-5-2019  Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế  Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQGHN | Đã bảo vệ chính thức ngày 27-10-2022 | Nguyễn Hồng Quân | X | | 5 | Vũ Hải Nam | Sự chuyển biến trong quan hệ đồng minh giữa Philippiness và Mỹ từ năm 1992 đến nay  QĐ: 4981/QĐ-XHNV, ngày 31-12-2019 | 2019-2022 | Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế | Đang thực hiện | Dương Văn Huy | X | | 6 | Nguyễn Quốc Huy | Phương pháp đánh giá năng lực đổi mới của doanh nghiệp công nghệ Việt Nam (nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ và thông tin) | 2021-2024  QĐ 1294 ngày 22-6-2021 | Quản lý KH&CN: Khoa Khoa học Quản lý - Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQGHN | Đang thực hiện | X | Trần Hậu Ngọc | | 7 | Nguyễn Thanh Tú | Chính sách thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (nghiên cứu trường hợp Trường Đại học FPT) | QĐ 414/QĐ-XHNV-ĐT ngày 15-02-2022 | Quản lý KH&CN: Khoa Khoa học Quản lý - Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN | Đang thực hiện | X |  |   13. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn liên quan đến đề tài | | | | | | | | | | | | | |
| TT | | Tên công trình | | | | Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng | | | | | | Thời gian áp dụng | |
| 1 | | *Quá trình xâm nhập của Pháp vào Việt Nam từ cuối thế kỷ XVII đễn giữa thế kỷ XIX-Nguyên nhân và hệ quả.* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016 (tái bản lần 1 năm 2018) | | | | Chuyên khảo dành cho SV, HVCH, NCS ngành Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN | | | | | | Từ năm 2016 | |
| 2 | | *Lịch sử và văn hóa Việt Nam - Một cách nhìn,* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019. | | | | Tham khảo dành cho SV, HVCH, NCS ngành Lịch sử, Khoa học Quản lý Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN | | | | | | Từ năm 2019 | |
| 14. Giải thưởng về khoa học liên quan đến đề tài  - **Giải Nhì** cho Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Giải thưởng Sử học Phạm Thận Duật của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam năm 2011.  **- Giải thưởng Trần Văn Giàu** năm 2017: Thành viên chính tham gia tập 3 (Nam Bộ Việt Nam từ thế kỷ VII đến thế kỷ XVI) trong Tổng bộ bộ sách ***Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển*** nhận giải thưởng Sử học Trần Văn Giàu năm 2017.  - **Giải khuyến khích** (Giải thưởng sách Việt Nam năm 2012): Tác giả trong công trình: *Người Việt với biển*, PGS.TS. Nguyễn Văn Kim chủ biên. Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2011. | | | | | | | | | | | | | |
| 15. Thành tựu hoạt động khoa học khác liên quan đến đề tài  Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội cho Nhóm Nghiên cứu mạnh năm 2014 (Số 1587/QĐ-CTHSSV, ngày 13-5-2014) (thành viên chủ chốt của Nhóm) | | | | | | | | | | | | | |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người khai   **Nguyễn Mạnh Dũng** |